

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bé Ba

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; Địa chỉ: số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974. (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2024). Có mặt

Địa chỉ: Số A, đường C, khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Bé T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty), người đại diện tham gia tố tụng ông Phạm Thanh H trình bày: Bà Lê Thị Bé T có ký hợp đồng cầm cố số LMM240601003NA19X, ngày 12/6/2024 với Công ty cổ phần S, bà T cầm cố tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B1-721.96, loại xe HONDA-Wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3914KY222754, số máy JA39E1081710 để lấy số tiền 6,542,553.19 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Do nhu cầu cần xe đi lại nên bà T mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có ghi rõ thời hạn mượn xe từ ngày 12/6/2024 đến ngày 12/7/2024.

Quá trình trả nợ bà T chưa thanh toán đúng theo hợp đồng mặc dù công ty đã đến nhà nhắc nhở. Nay bà T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe cho công ty.

Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Bé T phải thanh toán cho Công ty tính đến ngày 11/6/2025 số tiền 8,800,420.69 đồng, trong đó nợ gốc là 5,383,889.74 đồng, lãi trong hạn 282,044.26 đồng, lãi quá hạn 839,795.41 đồng, phí quản lý hồ sơ 128,201.94 đồng, phí hao mòn tài sản 1,766,489.35 đồng, phí theo dõi 400,000 đồng. Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà T không thanh toán được số tiền trên thì phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95B1-721.96 cho Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu bà Lê Thị Bé T trả số tiền nợ gốc là 5,383,889.74 đồng, lãi trong hạn 282,044.26 đồng, lãi quá hạn 839,795.41 đồng, Công ty rút yêu cầu bà Lê Thị Bé T trả các loại phí và không yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả lại xe nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền dựa trên hợp đồng cầm cố, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng

dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Bé T đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và giành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng cầm cố tài sản số LMM240601003NA19X, ngày 12/6/2024, Phụ lục hợp đồng cầm cố thể hiện bà Lê Thị Bé T có cầm cố tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B1-721.96, loại xe HONDA-Wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3914KY222754, số máy JA39E1081710 để lấy số tiền 6,542,553.19 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng; mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng cầm cố các bên còn thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Lê Thị Bé T không trả tiền gốc và lãi. Do đó, Công ty yêu cầu bà Lê Thị Bé T trả tổng cộng số tiền đến ngày 11/6/2025 là 6,505,728 đồng, trong đó nợ gốc là 5,383,889 đồng, lãi trong hạn 282,044 đồng, lãi quá hạn 839,795 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến trả các loại phí gồm phí quản lý hồ sơ 128,201.94 đồng, phí hao mòn tài sản 1,766,489.35 đồng, phí theo dõi 400,000 đồng và không yêu cầu bà Lê Thị Bé T phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô biển kiểm soát 95B1-721.96, loại xe HONDA-Wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3914KY222754, số máy JA39E1081710. Đây là sự tự nguyện của đương sự, căn cứ Điều 5, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trong phạm vi giải quyết vụ án Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ nội dung yêu cầu nêu trên.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Bé T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 310, Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện bà Lê Thị Bé T về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

[2] Buộc bị đơn bà Lê Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là 6,505,728 đồng (sáu triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 5,383,889 đồng (năm triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng), lãi trong hạn 282,044 đồng (hai trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng), lãi quá hạn 839,795 đồng (tám trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bà Lê Thị Bé T trả các loại phí gồm: phí quản lý hồ sơ 128,201.94 đồng, phí hao mòn tài sản 1,766,489.35 đồng, phí theo dõi 400,000 đồng và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 95B1-721.96, loại xe HONDA-Wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3914KY222754, số máy JA39E1081710.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Bé T phải chịu số tiền là 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn Công ty cổ phần S (có người đại diện ủy quyền là ông Phạm Thanh H) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008193, lập ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025). Bị đơn bà Lê Thị Bé T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy

định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Út - Trần Thị Bé Ba

Nguyễn Đình Tiến

